UBND TỈNH NINH THUẬN
BQL VƯỜN QUỐC GIA PHƯỚC BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 38/BC- BQLVQGPB

Ninh Thuận, ngày 16 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng quý II năm 2021

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng (PCTN) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN; Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chương trình số 37-CTr/TU ngày 14/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2021.

Ban Quản lý (BQL) Vườn quốc gia Phước Bình báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý II năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng được các cấp ủy Đảng, Lãnh đạo Vườn, Thủ trưởng các đơn vị quan tâm chỉ đạo. Việc phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật về PCTN được tổ chức bằng hình thức lồng ghép trong các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, sinh hoạt Chi bộ để quán triệt đến đảng viên, công chức, viên chức; đồng thời gắn việc tuyên truyền, phổ biến với việc học tập Chỉ thị 05-CT/TW làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Trong quý Chi bộ Vườn triệu tập toàn bộ Đảng viên trong Vườn tham gia học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng. Qua học tập đã nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong thi hành công vụ, phòng tránh tham nhũng, lãng phí.

Về công tác chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện các quy định của pháp luật PCTN, BQL Vườn quốc gia Phước Bình đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-BQLVQGPB ngày 04/01/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; phổ biến kế hoạch trong toàn Đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

2. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí

2.1. Xây dựng và áp dụng các chế độ về định mức, tiêu chuẩn; Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị

BQL Vườn quốc gia Phước Bình và các đơn vị trực thuộc đã tổ chức thành công Hội nghị công chức, viên chức đầu năm; qua đó đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, có rà soát sửa đổi, bổ sung về chế độ định mức, tiêu chuẩn cho phù hợp với thực tế của từng đơn vị, theo đúng quy định về sử dụng kinh phí nguồn ngân sách nhà nước theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, căn cứ quyết định phân bổ, giao dự toán thu chi ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh, Vườn đã lập kế hoạch phân bổ dự toán thu chi cho các đơn vị trực thuộc, trên cơ sở thống nhất phương án phân bổ của Sở Tài chính, Giám đốc Vườn ban hành quyết định phân bổ dự toán thu chi cho các đơn vị.

2.2. Về thực hiện các quy định minh bạch tài sản và thu nhập

Đơn vị đã triển khai, thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đơn vị đã tiến hành thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập và công bố công khai việc kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai là 27 người trong năm 2020. Hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập được lưu trữ theo quy định.

2.3. Chuyển đổi vị trí công tác của CBCCVC

Hàng năm đơn vị triển khai, thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi đối với công chức, viên chức và Thông tư số 32/2015/TT-BNNPTNT ngày 06/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trong ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Việc chuyển đổi vị trí công tác khách quan, dân chủ đã triển khai, phổ biến, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức thuộc đơn vị.

2.4. Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức

Đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy chế văn hoá công sở tại cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương và tiếp tục triển khai công văn số 3839/UBND-NV ngày 13/9/2007của UBND tỉnh Ninh Thuận về quy chế văn hóa ứng xử tại các cơ quan hành chính nhà nước. Kết quả, đơn vị đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-BQLVQGPB ngày 28/01/2021 của Giám đốc Ban Quản lý VQG Phước Bình về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở và Quyết định số 03/QĐ-BQLVQGPB ngày 06/01/2021 của Giám đốc Ban Quản lý VQG Phước Bình về việc ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động; Từ đầu năm đến nay đơn vị đã thực hiện nghiêm túc giờ giấc

làm việc, giao tiếp làm việc, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh công sở. Việc bài trí cơ quan, công sở, nơi làm việc khang trang, sạch đẹp; việc quy định về trang phục, lễ phục, đeo thẻ cán bộ công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc.

2.5. Việc thực hiện cải cách hành chính

Hàng năm Vườn quốc gia đều ban hành kế hoạch cải cách hành chính triển khai đến các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc để thực hiện. thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại trụ sở của các đơn vị tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc. Đến nay Vườn quốc gia đã áp dụng Chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc, trao đổi thông tin qua hệ thống mạng nội bộ.

Nhìn chung cải cách hành chính cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Vườn quốc gia, các nội dung về cải cách hành chính được tiếp tục triển khai thực hiện theo quy định của Trung ương và của tỉnh. Cơ chế một cửa được áp dụng và đạt hiệu quả; tổ chức bộ máy được sắp xếp, kiện toàn; kỷ cương hành chính được tăng cường; thực hiện tốt chính sách quản lý tài chính công theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính tạo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, biên chế, tài chính góp phần thay đổi phương thức quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.6. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

Tiếp tục quán triệt Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về bổ sung, sửa đổi một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2007 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Qua học tập thủ trưởng các đơn vị đã nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các hoạt động trong đơn vị phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

II. KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG

Qua triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng quý II/2021 nhìn chung trong BQL Vườn quốc gia không có đơn vị, cá nhân nào để xảy ra tiêu cực, tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng:

Về tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của đơn vị: Nhìn chung, thông qua việc triển khai các biện pháp đấu tranh ngăn ngừa tham nhũng đơn vị không để xảy ra vụ việc tham nhũng nào trong phạm vi do mình quản lý.

Trong quý II năm 2021, đơn vị không để xảy ra vụ việc tham nhũng hay cá nhân có liên quan đến tham nhũng.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng:

Công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị trong thời gian qua đạt nhiều thành quả tích cực, góp phần ngăn ngừa tham nhũng và không để tình trạng tham nhũng xảy ra; tạo được chuyển biến sâu rộng từ nhận thức đến hành động của công chức, viên chức; thúc đẩy sự tham gia đấu tranh, hưởng ứng tích cực của công chức, viên chức toàn đơn vị đối với công tác phòng, chống tham nhũng.

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị, Vườn gặp một số thuận lợi, khó khăn, ưu điểm, khuyết điểm và hạn chế, cụ thể như sau:

* Thuận lợi và ưu điểm:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Thanh tra tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị đạt nhiều kết quả. Bên cạnh đó, còn có sự tham gia tích cực của đội ngũ công chức, viên chức trong việc học tập, quán triệt, thực hiện các văn bản của Trung ương cũng như địa phương có liên quan đến việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng;…song song với việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế làm việc của cơ quan; Quy chế chi tiêu nội bộ; kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo đúng quy định.

Công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị dần đi vào nề nếp và thể hiện được vai trò của mình; bước đầu thu hút được sự quan tâm, tham gia thực hiện và giám sát của công chức, viên chức.

* Khó khăn, hạn chế và khuyết điểm:

Công tác tổ chức triển khai, quán triệt, thực hiện các văn bản liên quan đến phòng, chống tham nhũng tại đơn vị tuy thường xuyên nhưng chưa thật sự đi vào chiều sâu; việc nắm bắt được các nội dung cũng như thông tin về công tác phòng, chống tham nhũng trong công chức, viên chức còn hạn chế. Tình hình thực tế công việc tại đơn vị chưa tiếp xúc nhiều với đối tượng, công việc phức tạp nên về ý thức phòng, chống tham nhũng trong công chức, viên chức cơ quan còn thấp.

Việc cập nhật tài liệu trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng vẫn còn hạn chế. Số lượng các văn bản liên quan đến việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng chưa nhiều.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ III/2021

- Tiếp tục công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong BQL Vườn quốc gia về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị; công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai; công khai công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ...

- Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số:158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Thông tư số

32/2015/TT-BNNPTNT ngày 06/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra các đơn vị cơ sở nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời vi phạm, hạn chế các vụ việc tiêu cực xảy ra.

- Kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các đơn vị chưa xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng và báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác phòng, chống tham nhũng; phát hiện và xử lý kịp thời các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng xảy ra tại cơ sở.

- Triển khai các cuộc kiểm tra cơ sở; củng cố, kiện toàn lực lượng và đầu tư trang thiết bị, kinh phí, bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng để thực hiện tốt công tác này.

Trên đây là kết quả công tác phòng chống tham nhũng quý II năm 2021 của BQL Vườn quốc gia Phước Bình, báo cáo Thanh tra Tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Vườn;
- Các phòng ban và đơn vị trực thuộc (T/h);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA PHƯỚC BÌNH TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Công Vân

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PCTN QUÝ II/2020

(Kèm theo Báo cáo số 38 /BC-BQLVQGPB ngày 16 /6/2021
của BQL Vườn quốc gia Phước Bình.

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01
02	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
03	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	25
04	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch	CQ, TC,Đ	03
07	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC,	0
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
08	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	02
09	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0

15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức	CQ, TC,	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC,	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0

32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lư)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
50	+ Đất đai	m^2	0

	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m^2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m^2	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù		0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó:		0
	+ Tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		